

## ÁP LỰC BÁN VẪN LỚN

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Nhà đầu tư có thể thực hiện các hoạt động mua trading khi thị trường xuất hiện rung lắc, điều chỉnh, vùng hỗ trợ gần 1.320-1.325 điểm.
<b>BÁN</b>	Nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn, nhất là các nhóm cổ phiếu tăng mạnh như chứng khoán, Vingroup,...

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

<b>HCM</b>	<b>THEO DÕI</b>
	<b>↑ 9,84%</b>
	<b>VND33.500</b>

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm vào ngày thứ Ba (18/03) khi NĐT tập trung vào cuộc họp chính sách của Fed.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Sau những nỗ lực tăng điểm nhờ sức mạnh của nhóm vốn hóa lớn trong những phiên gần đây, chỉ số VN-Index đã quay đầu điều chỉnh giảm dưới lực bán chốt lời khá lớn trong phiên hôm nay. Chỉ số VN-Index, VN30 gặp khó tại vùng kháng cự rất mạnh quanh 1.340 điểm và 1.400 điểm. Mặc dù áp lực điều chỉnh, rung lắc vẫn hiện hữu nhưng diễn biến các nhóm cổ phiếu sẽ tiếp tục trạng thái phân hóa mạnh. NĐT cần nhắc chốt lời đối với những mã đã đạt mục tiêu ngắn hạn, đồng thời tiếp tục theo dõi cơ hội đầu tư từ những nhóm ngành đang hút tiền mạnh như chứng khoán, ngân hàng,...

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	41.581,31	-0,62	-2,26
S&P 500	5.614,66	-1,07	-4,54
Nasdaq	17.504,12	-1,71	-9,36
VIX	21,70	5,80	25,07
DAX	23.380,70	0,98	17,44
FTSE 100	8.705,23	0,29	6,51
CAC40	8.114,57	0,50	9,94
Hang Seng	24.740,57	2,46	23,33

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	67,30	BUY
MACD (12,26)	15,34	BUY
ADX (14)	31,77	BUY
SMA5	1.330,81	BUY
SMA20	1.314,46	BUY
SMA50	1.279,72	BUY
SMA100	1.266,39	BUY
SMA200	1.266,81	BUY

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** giảm điểm vào ngày thứ Ba (18/03), khi đợt bán tháo đã nhấn chìm Phố Wall trong những tuần gần đây quay trở lại sau 2 phiên tăng liên tiếp. Nhà đầu tư tiếp tục theo dõi những cập nhật từ Nhà Trắng, họ cũng chuyển sự chú ý sang cuộc họp chính sách diễn ra trong 2 ngày của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) bắt đầu vào ngày 18/03. Theo công cụ CME FedWatch, thị trường dự báo xác suất 99% Fed sẽ giữ nguyên lãi suất.
- **Bộ Tài chính** cho biết lũy kế 2 tháng đầu năm, thu ngân sách Nhà nước đạt 499,8 nghìn tỷ đồng, bằng 25,4% dự toán; tổng chi ước đạt 293,8 nghìn tỷ đồng, bằng 11,5% dự toán dẫn đến cân đối ngân sách thặng dư 206 nghìn tỷ đồng.
- **Theo nhật báo The Business Times**, DHL - công ty chuyên vận chuyển hàng hóa và cung cấp các giải pháp logistics quốc tế của Đức - dự báo rằng Việt Nam có thể lọt vào nhóm 30 nền kinh tế có mức tăng trưởng nhanh nhất thế giới vào năm 2030. Việt Nam được dự báo sẽ có khối lượng thương mại tăng trưởng kép hằng năm (CAGR) đạt 6,5% trong giai đoạn 2024-2029, cao hơn mức 6,2% trong giai đoạn 2019-2024.
- **MBB:** Hai cổ đông mới xuất hiện trong danh sách nắm giữ trên 1% vốn điều lệ MB bao gồm JUBS AG London Branch và Công ty TNHH Manulife (Việt Nam). Tổng số cổ phần mà hai cổ đông trên cùng người liên quan nắm giữ là gần 194 triệu cổ phiếu.
- **HSG:** Ban lãnh đạo HSG đưa ra hai kịch bản kinh doanh, với lợi nhuận dao động trong khoảng 400-500 tỷ đồng. Tuy nhiên, ngay cả mục tiêu lạc quan nhất vẫn thấp hơn kết quả 515 tỷ đồng đã đạt được trong năm tài chính trước đó.
- **DHG:** CTCP Dược Hậu Giang công bố kế hoạch kinh doanh năm 2025 với chỉ tiêu doanh thu thuần 5.210 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 940 tỷ đồng. Nếu thực hiện được kế hoạch này, đây sẽ là năm có doanh thu kỷ lục và lợi nhuận cao thứ ba lịch sử (chỉ thấp hơn mức đỉnh hồi năm 2022 - 2023).
- **ACB:** Ngân hàng TMCP Á Châu vừa công bố nghị quyết của Hội đồng quản trị về thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ đợt một trong năm 2025 với tổng giá trị phát hành là 20.000 tỷ đồng. Theo đó, lần này ACB sẽ phát hành ra thị trường tối đa 200.000 trái phiếu với kỳ hạn tối đa 5 năm trong 10 đợt. Mệnh giá mỗi trái phiếu là 100 triệu đồng/trái phiếu hoặc bội số của 100 triệu đồng, giá phát hành bằng mệnh giá.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.028,25	-0,21	15,38
Dầu WTI	66,58	-0,48	-7,17
Dầu Brent	70,25	-0,44	-5,88
Than	97,10	-1,67	-22,48
Đồng	9.904,50	0,44	12,96
Quặng sắt	103,82	1,46	-0,96
Thép	462,00	-0,32	-2,89

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	103,342	0,09	-4,74
USD/JPY	149,6	-0,22	5,08
USD/CNY	7,2256	0,01	1,02
EUR/USD	1,0935	-0,09	5,61
GBP/USD	1,2995	-0,05	3,83

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,50%	20/03/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	520,99	27.600	-0,90
FPT	719,73	130.000	0,00
MWG	331,22	61.800	-0,32
TCB	217,79	27.400	-0,18
STB	256,27	38.400	-1,16

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	558.160,19	66.800	-0,74
BID	280.854,48	40.000	-0,87
CTG	225.539,65	42.000	-1,41
FPT	191.238,99	130.000	0,00
TCB	193.576,94	27.400	-0,18

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# HCM

## Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng tăng tỷ trọng

Ngưỡng cắt lỗ

## THEO DÕI

31.750

33.500

9,84%

30.000-31.000

<29.000

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lũy kế cả năm 2024, doanh thu HSC đạt 3.311 tỷ đồng, hoàn thành 104% kế hoạch, trong đó doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán đạt 848 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ, hoàn thành 103% kế hoạch. Trong năm 2024, hoạt động môi giới chứng khoán của HSC ghi nhận kết quả tích cực nhờ thanh khoản thị trường cải thiện so với năm 2023.
- Dư nợ cho vay ký quỹ của HSC tiếp tục đà tăng trưởng và đạt hơn 20.400 tỷ đồng vào cuối năm 2024.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- HCM nói riêng và nhóm chứng khoán nói chung đang xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Vùng cản gần của cổ phiếu quanh 32.600 đồng, hỗ trợ vùng 30.000-30.500. Do đó, NĐT có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu HCM, vùng mua dự kiến quanh 30.000-31.000 đồng.

## Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	2.903	4.276	1.182
LNTT (tỷ đ)	842	1.296	285
LNST (tỷ đ)	674	1.040	227
Nợ/VCSH (%)	110	196	196
ROE (%)	8,32	11,09	11,09
ROA (%)	4,04	4,22	4,22
EPS (VNĐ)	1.024,63	1.448,41	1469,68
P/E (lần)	23,19	20,30	21,60
P/B (lần)	1,88	2,03	2,19

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	59,05	BUY	
MACD (12,26)	0,71	BUY	
ADX (14)	33,43	BUY	
SMA5	31.960	SELL	
SMA20	31.460	BUY	
SMA50	29.610	BUY	
SMA100	28.880	BUY	
SMA200	28.100	BUY	

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	BID	Nắm giữ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3			1,01%
2	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6			0,86%
3	VPB	Nắm giữ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18			4,21%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
2	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
3	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
4	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
5	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
6	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
7	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
8	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
9	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
10	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
11	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
12	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
13	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
14	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
15	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

### Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

👍 2 🍷

Khuyến nghị 10/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
Mã CP	MSSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.4	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lợi/kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

### Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)